KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



THỰC TẬP ĐỒ ÁN CƠ SỞ NGÀNH HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

THIẾT KẾ WEBSITE GIỚI THIỆU SẢN PHẨM THỜI TRANG LAVENDER

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Ngọc Đan Thanh

Sinh viên thực hiện: Họ tên: Cao Thị Thúy Vy MSSV: 110121133

Lóp: DA21TTB

KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



THỰC TẬP ĐỔ ÁN CƠ SỞ NGÀNH HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

THIẾT KẾ WEBSITE GIỚI THIỆU SẢN PHẨM THỜI TRANG LAVENDER

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Ngọc Đan Thanh Sinh viên thực hiện: Họ tên: Cao Thị Thúy Vy

MSSV: 110121133 Lớp: DA21TTB

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

1.	Quá trình thực hiện:
	 Nghiêm túc, báo cáo tiến độ theo lịch
	 Có khả năng nghiên cứu độc lập
2.	Về báo cáo
	 Đúng mẫu
	 Đầy đủ các nội dung theo đề cương
3.	Về chương trình
	 Chương trình đáp ứng theo yêu cầu đã phân tích
	 Dữ liệu minh họa phong phú
4.]	K ết luận: Đạt mức khá
•••••	
	Trà Vinh, ngày tháng năm Giáo viên hướng dẫn (Ký tên và ghi rõ họ tên)

Trà Vinh, ngày tháng năn Thành viên hội đồng
(Ký tên và ghi rõ họ tên)
(1-5) ten va gin te ng teny

LÒI CẨM ƠN

Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến cô Nguyễn Ngọc Đan Thanh giảng viên Bộ môn Công Nghệ Thông Tin, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ của Trường Đại học Trà Vinh đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình để thực hiện đồ án này.

Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi đã không ngừng cố gắng và bước đầu đạt được một số kết quả khả quan. Tuy nhiên, cơ bản tôi vẫn còn ít kinh nghiệm do đó còn nhiều bỡ ngỡ nên không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý Thầy/Cô để đồ án thực tập cơ sở ngành của tôi được hoàn thiện hơn và bản thân tôi cũng có cơ hội bổ sung, nâng cao ý thức của mình.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI CẨM ƠN	1
DANH MỤC HÌNH ẢNH – BẢNG BIỂU	4
TÓM TẮT ĐỒ ÁN CƠ SỞ NGÀNH	6
CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN	8
CHƯƠNG 2 NGHIÊN CỨU LÝ THUYẾT	9
2.1 Giới thiệu tổng quan về các ngôn ngữ	9
2.2 Lý luận	9
2.3 Phương pháp nghiên cứu	10
2.4 Nội dung nghiên cứu	.10
2.4.1 Thiết kế website với HTML và CSS	10
2.4.2 Thiết kế website với front-end framework	. 11
2.4.3 Tổng quan về Bootstrap framework	. 12
2.4.4 Cách sử dụng Bootstrap framework	13
2.4.5 Một số thành phần cơ bản của Bootstrap	14
2.4.6 Lưu trữ và xử lý dữ liệu với PHP và MySQL	. 17
2.4.7 Câu lệnh CRUD với MySQL	.18
2.4.8 Tương tác dữ liệu với ngôn ngữ PHP	. 18
CHƯƠNG 3 HIỆN THỰC HÓA NGHIÊN CỨU	. 24
3.1 Mô tả bài toán	24
3.2 Đặc tả các yêu cầu chức năng	. 24
3.2.1 Yêu cầu chức năng	. 24
3.2.2 Yêu cầu phi chức năng	. 24
3.3 Thiết kế dữ liệu	25
3.3.1 Lược đồ cơ sở dữ liệu	25
3.3.2 Danh sách các thực thể	25
3.3.3 Chi tiết các thực thể	25
3.4 Thiết kế giao diện	.28
3.4.1 Sơ đồ website	28
3.4.2 Giao diện website	. 28
CHƯƠNG 4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	. 34
4.1 Bộ dữ liệu thử nghiệm	34
4.2 Kết quả thử nghiệm	.35
4.2.1 Giao diện website	. 35

Thiết kế website giới thiệu sản phẩm thời trang Lavender

4.2.2 Giao diện trang quản trị	41
CHƯƠNG 5 KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỀN	
5.1 Kết luận	52
5.1.1 Kết quả đạt được	52
5.1.2 Một số hạn chế	52
5.2 Hướng phát triển	52
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	53

3

DANH MỤC HÌNH ẢNH – BẢNG BIỂU

Hình 2.1 Ảnh minh họa cấu trúc của Grid System1	14
Hình 3.1 Lược đồ cơ sở dữ liệu Lavender2	25
Hình 3.2 Lược đồ website Lavender2	28
Hình 3.3 Ảnh phác thảo layout phần đầu trang2	28
Hình 3.4 Ảnh phác thảo layout phần chân trang2	28
Hình 3.5 Ảnh phác thảo layout phần thân trang2	29
Hình 3.6 Ảnh phác thảo layout trang Giới Thiệu2	29
Hình 3.7 Ảnh phác thảo layout trang Liên Hệ3	30
Hình 3.8 Ảnh phác thảo layout trang Đăng Nhập3	30
Hình 3.9 Ảnh phác thảo layout trang Áo Sơ Mi	31
Hình 3.10 Ảnh phác thảo layout trang Vest3	31
Hình 3.11 Ảnh phác thảo layout trang Quần Âu3	32
Hình 3.12 Ẩnh phác thảo trang quản trị	32
Hình 3.13 Ảnh phác thảo trang sản phẩm tìm kiếm3	33
Hình 4.1 Giao diện trang giới thiệu3	35
Hình 4.2 Giao diện trang chủ3	36
Hình 4.3 Giao diện trang liên hệ	37
Hình 4.4 Giao diện trang đăng nhập3	37
Hình 4.5 Giao diện trang áo sơ mi	38
Hình 4.6 Giao diện trang vest	39
Hình 4.7 Giao diện trang quần âu4	40
Hình 4.8 Giao diện trang tìm kiếm4	41
Hình 4.9 Giao diện trang quản trị	42
Hình 4.10 Giao diện trang quản lý người dùng4	42
Hình 4.11 Giao diện trang thêm người dùng4	42
Hình 4.12 Giao diện trang sửa người dùng4	43
Hình 4.13 Giao diện trang xóa người dùng4	43
Hình 4.14 Giao diện trang quản lý loại sản phẩm4	44
Hình 4.15 Giao diện trang thêm loại sản phẩm4	44
Hình 4.16 Giao diện trang sửa loại sản phẩm4	44
Hình 4.17 Giao diện trang xóa loại sản phẩm4	45
Hình 4.18 Giao diện trang quản lý hình ảnh4	45
Hình 4.19 Giao diện trang thêm hình ảnh4	46
Hình 4.20 Giao diện trang sửa hình ảnh4	46

Thiết kế website giới thiệu sản phẩm thời trang Lavender

Hình 4.21 Giao diện trang xóa hình ảnh	47
Hình 4.22 Giao diện trang quản lý kích cỡ	47
Hình 4.23 Giao diện trang thêm kích cỡ	48
Hình 4.24 Giao diện trang sửa kích cỡ	48
Hình 4.25 Giao diện trang xóa kích cỡ	48
Hình 4.26 Giao diện trang quản lý sản phẩm	49
Hình 4.27 Giao diện trang thêm sản phẩm	49
Hình 4.28 Giao diện trang sửa sản phẩm	50
Hình 4.29 Giao diện trang xóa sản phẩm	50
Hình 4.30 Giao diện trang xem sản phẩm	51
Bảng 2.1 Một số thể cơ bản của HTML	
Bảng 3.1 Danh sách các thực thể	25
Bảng 3.2 Chi tiết thực thế nguoi_dung	25
Bảng 3.3 Chi tiết thực thể san_pham	26
Bảng 3.4 Chi tiết thực thể loai_san_pham	26
Bảng 3.5 Chi tiết thực thể kich_co	27
Bảng 3.6 Chi tiết thực thể quyen	27
Bảng 3.7 Chi tiết thực thể hinh_anh	27
Bảng 4.1 Bảng bộ dữ liệu về người dùng	34
Bảng 4.2 Bảng bộ dữ liệu về loại sản phẩm	34
Bảng 4.3 Bảng dữ liệu về hình ảnh	34
Bảng 4.4 Bảng bộ dữ liệu về kích cỡ	34
Bảng 4.5 Bảng bộ dữ liệu về sản phẩm	35

TÓM TẮT ĐỒ ÁN CƠ SỞ NGÀNH

Đề tài nghiên cứu này tập trung vào thiết kế một website giới thiệu sản phẩm thời trang cho thương hiệu thời trang Lavender. Vấn đề nghiên cứu được đặt ra là cần thiết kế được một website để giới thiệu một số sản phẩm của thời trang Lavender.

Các hướng tiếp cận: Tìm hiểu quy trình phát triển một website giới thiệu sản phẩm, thu thập các nguồn dữ liệu liên quan đến sản phẩm thời trang Lavender; Nghiên cứu lý thuyết về Bootstrap framework để thiết kế giao diện website giới thiệu sản phẩm; Tìm hiểu ngôn ngữ PHP & MySQL để xây dựng chức năng quản trị dữ liệu sản phẩm.

Cách giải quyết vấn đề: Xác định các thông tin cần quản lý của một sản phẩm; Phân tích các thực thể và thiết kế cơ sở dữ liệu; Thiết kế giao diện các trang phía quản trị cho phép thêm, xóa sửa và cập nhật dữ liệu. Tìm hiểu cách tương tác dữ liệu với PHP và cài đặt các chức năng tương ứng; Bổ sung dữ liệu và thiết kế các trang giới thiệu sản phẩm và tra cứu thông tin chi tiết sản phẩm.

Kết quả đạt được: Xây dựng thành công website giới thiệu sản phẩm thời gian Lavender cho phép người dùng tra cứu thông tin và cung cấp tính năng quản lý và cập nhật dữ liệu từ cơ sở dữ liệu.

MỞ ĐẦU

Trong thời đại công nghệ hiện nay, Internet đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của con người. Đặc biệt, trong lĩnh vực kinh doanh, Internet đã trở thành một kênh bán hàng hiệu quả, giúp các doanh nghiệp tiếp cận được với nhiều khách hàng hơn.

Việc thiết kế website giới thiệu sản phẩm là một trong những cách hiệu quả nhất để doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm của mình đến với người dùng. Một website giới thiệu sản phẩm sẽ giúp doanh nghiệp:

Tạo dựng thương hiệu: Website giới thiệu sản phẩm là một kênh quảng bá thương hiệu hiệu quả. Thông qua website, doanh nghiệp có thể giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ,... của mình đến với người dùng.

Tăng doanh số bán hàng: Website giới thiệu sản phẩm giúp doanh nghiệp tăng doanh số bán hàng bằng cách cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ, giá cả,... một cách đầy đủ, chi tiết và chính xác.

Với những lợi ích trên, thiết kế website giới thiệu sản phẩm là một đề tài nghiên cứu có tính thực tiễn cao. Đề tài này giúp tôi có thể nắm vững được các kiến thức về thiết kế website và vận dụng kiến thức đó để thiết kế một website giới thiệu sản phẩm.

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN

Vấn đề mà đề tài thiết kế webstie giới thiệu sản phẩm thời trang Lavender cần tập trung nghiên cứu và giải quyết là thiết kế một website đáp ứng được nhu cầu của người dùng và doanh nghiệp.

Khi người dùng truy cập vào website với mong muốn tìm được các thông tin của sản phẩm như tên sản phẩm, giá sản phẩm, hình ảnh sản phẩm và cách thức liên hệ với doanh nghiệp. Ngoài ra, người dùng cũng mong muốn website có giao diện đẹp mắt, dễ dàng tìm kiếm và sử dụng.

Khi thiết kế một website các doanh nghiệp thường mong muốn website có thể giúp doanh nghiệp tạo dựng được thương hiệu, tiếp cận được với nhiều khách hàng hơn, tăng doanh số bán hàng bằng cách cung cấp các thông tin về sản phẩm.

Để giải quyết các vấn đề trên cần tập trung vào các vấn đề sau:

Phân tích nhu cầu của người dùng giúp hiểu rõ hơn về những nhu cầu mà người dùng mong muốn ở một website giới thiệu sản phẩm.

Thiết kế giao diện website đẹp mắt, thân thiện giúp người dùng dễ dàng sử dụng website.

Tích hợp các chức năng tìm kiếm sản phẩm giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm thông tin về sản phẩm.

Đề tài thiết kế website giới thiệu sản phẩm thời trang có ý nghĩa quan trọng đối với các doanh nghiệp kinh doanh thời trang. Đề tài giúp các doanh nghiệp thiết kế được một website đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và doanh nghiệp, từ đó giúp doanh nghiệp đạt được các mục tiêu kinh doanh của mình.

Công nghệ sử dụng: Visual Studio Code

CHƯƠNG 2 NGHIỆN CỨU LÝ THUYẾT

2.1 Giới thiệu tổng quan về các ngôn ngữ

HTML (Hyper Text Markup Language) là một ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản nên nó sẽ có vai trò xây dựng cấu trúc siêu văn bản trên một website, hoặc khai báo các tập tin kỹ thuật số như hình ảnh, video, nhạc.

CSS (Cascading Style Sheets) là ngôn ngữ lập trình được sử dụng để tạo phong cách, thiết kế layout, định dạng cho website, tạo bố cục, thiết lập màu sắc/kích thước font chữ, trang trí...cho website.

CSS và HTML có mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời nhau, trong khi HTML là ngôn ngữ đánh dấu tạo nền tảng cho website thì CSS là ngôn ngữ định kiểu, tạo giao diện web.

Bootstrap là framework HTML, CSS và JavaScript cho phép người dùng dễ dàng thiết kế website theo một chuẩn nhất định, tạo các website tương thích với các thiết bị như mobile, ipad, tablet,....Bootstrap bao gồm các thuộc tính cơ bản cho typography, forms, buttons, tables, grids, navigation, và nhiều thành phần khác trong một website. Điều này giúp cho các designer tránh việc phải lặp đi lặp lại trong quá trình tạo ra các class CSS và các đoạn mã HTML giống nhau trong khi thiết kế web. Style của các phần tử HTML trong Bootstrap khá đơn giản.

PHP (Hypertext Preprocessor) là ngôn ngữ lập trình kịch bản hoặc một dạng mã lệnh chủ yếu được dùng để phát triển các ứng dụng trên máy chủ, nó có thể dễ dàng nhúng vào HTML.

MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến hiện nay rất được ưa chuộng trong việc phát triển ứng dụng. MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, hoạt động được trên nhiều hệ điều hành.

2.2 Lý luận

Thiết kế website giới thiệu sản phẩm thời trang là một đề tài phù hợp với nhu cầu của nhiều người dùng và các doanh nghiệp kinh doanh thời trang hiện nay.

Một giả thiết có thể xảy ra là: Giao diện website được thiết kế đẹp mắt, thân thiện tích hợp với khả năng tìm kiếm thông tin sản phẩm sẽ giúp tăng tỉ lệ tương tác của người dùng.

2.3 Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Đọc hiểu các tài liệu về các ngôn ngữ lập trình PHP & MySQL, thư viện Bootstrap.

Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm: Thiết kế giao diện website và các chức năng quản lý dữ liệu minh họa cho website giới thiệu sản phẩm thời trang.

2.4 Nội dung nghiên cứu

2.4.1 Thiết kế website với HTML và CSS

HTML và CSS là hai ngôn ngữ lập trình được dùng để thiết kế giao diện website. HTML được sử dụng để thiết kế cấu trúc của website, trong khi CSS được sử dụng để định dạng các thành phần trong bố cục của website.

Để thiết kế website với HTML và CSS thì cần phải có kiến thức cơ bản về hai ngôn ngữ này.

Môt số kiến thức cơ bản của HTML và CSS như sau:

Tạo cấu trúc website với HTML:

Để tạo được cấu trúc website với HTML cần sử dụng các cặp thẻ của HTML để tạo các phần tử của website như tiêu đề, nội dung, hình ảnh,.....

Bảng 2.1 Một số thể cơ bản của HTML

Thẻ	Chức năng	
html	Khai báo cho trình duyệt web biết rằng tài liệu đang hiển thị là HTML	
<html></html>	Khởi tạo một tài liệu HTML	
<head></head>	Chứa thông tin về trang web, chẳng hạn như tiêu đề, ngôn ngữ, và các thẻ link đến các tệp CSS và JavaScript	
<title></td><td>Chứa tiêu đề của trang web</td></tr><tr><td><body></td><td>Chứa nội dung chính của trang web</td></tr><tr><td><h1> - <h6></td><td>Tạo tiêu đề cho trang web, với <h1> là tiêu đề lớn nhất và <h6> là tiêu đề nhỏ nhất</td></tr><tr><td></td><td>Tạo đoạn văn</td></tr><tr><td>

</td><td>Tạo một dòng mới</td></tr><tr><td></td><td>Chèn hình ảnh vào trang web</td></tr><tr><td><a>></td><td>Tạo liên kết đến một trang web khác hoặc một vị trí khác trong trang web</td></tr><tr><td></td><td>Tạo danh sách không thứ tự</td></tr><tr><td><0 ></td><td>Tạo danh sách có thứ tự</td></tr><tr><td>i></td><td>Tạo một mục trong danh sách</td></tr><tr><td></td><td>Tạo bảng</td></tr><tr><td></td><td>Tạo một hàng trong bảng</td></tr><tr><td>></td><td>Tạo một tiêu đề cho một cột trong bảng</td></tr><tr><td>></td><td>Tạo một ô trong bảng</td></tr></tbody></table></title>		

2.4.2 Thiết kế website với front-end framework

Front-end framework là tập hợp các thư viện và công cụ được sử dụng để thiết kế giao diện website. Các framework này cung cấp các thành phần và chức năng được định sẵn giúp lập trình viên thiết kế thời gian và công sức khi lập trình website.

Một số lợi ích của việc sử dụng front-end framework:

Tăng năng suất: các framework cung cấp các thành phần và chức năng được định sẵn giúp lập trình viên không cần phải viết mã lại từ đầu.

Khả năng tái sử dụng: các thành phần của framework có thể được tái sử dụng lại trong nhiều dự án khác nhau.

Tính nhất quán: các framework cung cấp các hướng dẫn về cách sử dụng các thành phần và chức năng của chúng.

Có hai loại framework: Framework dựa trên thành phần: Các framework dựa trên thành phần cung cấp các thành phần có thể được sử dụng để tạo các trang web. Các thành phần này thường được tổ chức thành các thư viện hoặc bộ sưu tập.

Framework dựa trên CSS: Các framework dựa trên CSS cung cấp các kiểu CSS có thể được sử dụng để định dạng các trang web. Các kiểu này thường được tổ chức thành các thư viện hoặc bộ sưu tập.

Một số framework phổ biến:

React: là một framework dựa trên thành phần được phát triển bởi Facebook. React là một trong những framework front-end phổ biến nhất hiện nay.

Angular: là một framework dựa trên thành phần được phát triển bởi Google. Angular là một framework mạnh mẽ và linh hoạt có thể được sử dụng để tạo các trang web phức tạp.

Vue.js: là một framework dựa trên thành phần nhẹ và dễ học. Vue.js là một lựa chọn tốt cho các lập trình viên mới bắt đầu với front-end framework.

Bootstrap: là một framework dựa trên CSS cung cấp một bộ các kiểu CSS và HTML sẵn sàng sử dụng. Bootstrap là một lựa chọn tốt cho các lập trình viên muốn tạo các trang web nhanh chóng và dễ dàng.

2.4.3 Tổng quan về Bootstrap framework

Bootstrap là một framework mã nguồn mở miễn phí được phát triển bởi Twitter. Nó cung cấp một bộ công cụ và thư viện giúp cho việc thiết kế và phát triển các trang web và ứng dụng web trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn.

Bootstrap bao gồm các thành phần sau:

HTML: Bootstrap cung cấp các thẻ HTML được định kiểu sẵn giúp việc tạo giao diện website dễ dàng hơn.

CSS: Bootstrap cung cấp các quy tắc CSS được định kiểu sẵn giúp việc định kiểu giao diện website dễ dàng hơn.

JavaScript: Bootstrap cung cấp các thư viện JavaScript giúp cho việc thêm các tính năng nâng cao vào trang web dễ dàng hơn.

Bootstrap được thiết kế tự động thay đổi kích thước để phù hợp với kích thước màn hình của thiết bị đang sử dụng, giúp cho trang web của bạn trông đẹp và hoạt động tốt trên tất cả các thiết bị.

2.4.4 Cách sử dụng Bootstrap framework

Để sử dụng Bootstrap, bạn cần tải xuống các tệp Bootstrap từ trang web Bootstrap. Các tệp Bootstrap bao gồm HTML, CSS và JavaScript.

Có hai cách để sử dụng tệp Bootstrap:

Cách 1: Tải xuống các tệp Bootstrap cục bộ:

Để tải xuống các tệp Bootstrap cục bộ, hãy nhấp vào nút "Download" trên trang web Bootstrap để tải xuống một tệp ZIP chứa tất cả các tệp Bootstrap. Sau khi tải xuống tệp ZIP, hãy giải nén nó vào thư mục dự án.

Cách 2: Sử dụng CDN Bootstrap:

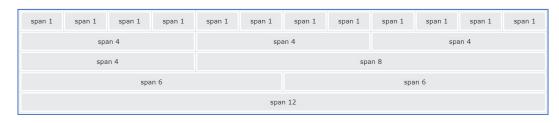
Để sử dụng CDN Bootstrap, hãy thêm các liên kết sau vào tài liệu HTML:

```
<link
href="https://cdn.jsdelivr.net/npm/bootstrap@5.3.2/dist/css/b
ootstrap.min.css" rel="stylesheet" integrity="sha384-
T3c6CoIi6uLrA9TneNEoa7RxnatzjcDSCmG1MXxSR1GAsXEV/Dwwykc2MPK8M
2HN" crossorigin="anonymous">
<script
src="https://cdn.jsdelivr.net/npm/bootstrap@5.3.2/dist/js/bootstrap.bundle.min.js" integrity="sha384-
C6RzsynM9kWDrMNeT87bh95OGNyZPhcTNXj1NW7RuBCsyN/o0jlpcV8Qyq46c
DfL" crossorigin="anonymous"></script>
```

2.4.5 Một số thành phần cơ bản của Bootstrap

2.4.5.1 Thành phần thứ nhất – Grid System

Grid System của Bootstrap là một hệ thống lưới bao gồm nhiều dòng và nhiều cột, số lượng dòng tùy thuộc vào thiết kế của mỗi cá nhân nhưng số lượng cột trên mỗi dòng luôn là 12 cột. Kích thước trong Grid System được tính bằng cột, mỗi cột sẽ chiếm một phần trăm nhất định kích thước của layout và số phần trăm đã được định nghĩa sẵn trong Bootstrap. Sử dụng Grid System sẽ giúp website dễ dàng thay đổi giao diện để phù hợp với tùng màn hình hiển thị.



Hình 2.1 Ẩnh minh họa cấu trúc của Grid System

Grid System của Bootstrap 5 có sáu lớp:

Lớp thứ nhất: .col- (áp dụng cho thiết bị có chiều rộng màn hình nhỏ hơn 576px)

Lớp thứ hai: .col-sm- (áp dụng cho thiết bị có chiều rộng màn hình bằng hoặc lớn hơn 576px)

Lớp thứ ba: .col-md- (áp dụng cho thiết bị có chiều rộng màn hình bằng hoặc lớn hơn 768px)

Lớp thứ tư: .col-lg- (áp dụng cho thiết bị có chiều rộng màn hình bằng hoặc lớn hơn 992px)

Lớp thứ ba: .col-xl- (áp dụng cho thiết bị có chiều rộng màn hình bằng hoặc lớn hơn 1200px)

Lớp thứ ba: .col-xxl- (áp dụng cho thiết bị có chiều rộng màn hình bằng hoặc lớn hơn 1400px)

Cú pháp:

```
<div class="row">
<div class="col-*-*"></div>
```

```
<div class="col-*-*"></div></div>
```

2.4.5.2 Thành phần thứ hai - Table

Các thành phần của bảng (Table) được Bootstrap thiết kế để cung cấp một giao diện bảng linh hoạt.

Một số thành phần của tiêu biểu của bảng như sau:

Table cơ bản gồm có các thẻ sau:

: Thẻ chính để bắt đầu một bảng

<thead>: Phần đầu bảng chứa các hàng tiêu đề

: Phần thân bảng chứa các hàng dữ liệu

<tfoot>: Phần cuối bảng chứa các hàng tóm tắt

Cú pháp của Table cơ bản:

Table Styles gồm có các thành phần sau:

.table: Lớp cơ bảng của mọi bảng

.table-striped: Tạo hiệu ứng sọc cho bảng

.table-bordered: Thêm đường viền quanh bảng và các ô

Cú pháp của Table Style:

```
//nội dung bảng
```

```
//nội dung bảng
```

Responsive Table có thành phần sau:

.table-responsive: lớp này thêm thanh cuộc vào bảng khi bảng có chiều ngang quá lớn

Cú pháp của Responsive Table:

```
//nội dung bảng
```

2.4.5.3 Thành phần thứ ba - Container

Trong Bootstrap, Container dùng để đặt lề cho nội dung bên trong chứa các hàng và thành phần của hàng là các Container của cột. Trong Bootstrap 5 có hai lớp Container.

Lớp .container cung cấp một khung chứa có chiều rộng cố định.

Cú pháp:

```
<div class="container">
.
</div>
```

Lớp .container-fluid cung cấp khung chứa có chiều rộng toàn màn hình.

Cú pháp:

```
<div class="container-fluid">
....
</div>
```

2.4.5.4 Thành phần thứ tư - Image

Bootstrap hỗ trợ cho phép chúng ta ba lớp định dạng hình ảnh. Các lớp định dạng hình ảnh của Bootstrap:

Lớp .rounded hỗ trợ định dạng bo góc cho ảnh.

Cú pháp:

```
<img src="" class="rounded" alt="">
```

Lớp .rounded-circle hỗ trợ định dạng bo tròn ảnh.

Cú pháp:

```
<img src="" class="rounded-circle" alt="">
```

Lớp .img-thumbnail hỗ trợ định ảnh thì ảnh thu nhỏ và có đường viền.

Cú pháp:

```
<img src="" class="img-thumbnail" alt="">
```

2.4.6 Lưu trữ và xử lý dữ liệu với PHP và MySQL

PHP và MySQL thường được sử dụng kết hợp với nhau để phát triển các ứng dụng web động. PHP được sử dụng để tạo các trang web tương tác và MySQL được sử dụng để lưu trữ dữ liệu của các trang web đó.

Một số lợi ích của việc sử dụng PHP và MySQL kết hợp như sau:

Tính linh hoạt: PHP và MySQL là các công nghệ mã nguồn mở, có thể tùy chỉnh chúng theo nhu cầu cụ thể của người lập trình.

Tính hiệu quả: PHP và MySQL là các công nghệ hiệu quả, có thể xử lý nhiều yêu cầu cùng một lúc.

Tính bảo mật: PHP và MySQL có các tính năng bảo mật tích hợp, giúp bảo vê dữ liêu của ban.

PHP và MySQL có thể được sử dụng để lưu trữ dữ liệu theo nhiều cách khác nhau.

2.4.7 Câu lệnh CRUD với MySQL

CRUD là viết tắt của Create, Read, Update, Delete. Đây là bốn thao tác cơ bản nhất là có thể thực hiện trên dữ liệu trong cơ sở dữ liệu.

Câu lệnh CRUD trong MySQL sử dụng các câu lệnh SQL sau:

Câu lệnh INSERT INTO được sử dụng để chèn dữ liệu vào trong bảng

Cú pháp:

```
INSERT INTO bảng (trường 1, trường 2,...)
VALUES (giá trị 1, giá trị 2,....)
```

Câu lệnh SELECT được sử dụng để lấy dữ liệu từ bảng.

Cú pháp:

```
SELECT [trường1, trường2, ...]
FROM bảng;
```

Câu lệnh UPDATE được sử dụng để cập nhật dữ liệu trong bảng.

Cú pháp:

```
UPDATE bảng
SET trường1 = giá trị1, trường2 = giá trị2, ...
WHERE điều_kiện;
```

Câu lệnh DELETE được sử dụng để xóa dữ liệu khỏi bảng.

Cú pháp:

```
DELETE FROM bảng
WHERE điều_kiện;
```

2.4.8 Tương tác dữ liệu với ngôn ngữ PHP

2.4.8.1 Kết nối cơ sở dữ liệu

Thông thường, trong một ứng dụng có giao tiếp với cơ sở dữ liệu, ta phải làm theo các trình tư sau:

Thiết lập kết nối tới cơ sở dữ liệu: Để kết nối tới cơ sở dữ liệu ta cần sử dụng hàm mysqli_connect(). Hàm có cú pháp như sau:

```
<?php
mysqli_connect(servername, username, password);
?>
```

servername: là tham số tùy chọn, xác định server cần phải kết nối tới. Giá trị phụ thuộc vào nhà cung cấp host. Khi chúng ta thử nghiệm với việc cài đặt xampp hay bất kỳ webserver nào khác thì servername mặc định là "localhost".

username: là tham số tùy chọn, xác định tên người dùng đăng nhập vào hệ thống. Giá trị mặc định là tên của người dùng làm chủ tiến trình của server.

password: là tham số tùy chọn, xác định mật khẩu của người dùng.

Lựa chọn cơ sở dữ liệu: Để lựa chọn một cơ sở dữ liệu nào đó ta dùng hàm mysql select db(). Hàm có cú pháp như sau:

```
<?php
mysql_select_db (tên_CSDL); ?>
```

Đóng kết nối tới cơ sở dữ liệu: Để đóng kết nối tới CSDL, ta dùng hàm mysql_close(). Hàm này có nhiệm vụ đóng kết nối tới cơ sở dữ liệu có mã định danh được tạo bởi hàm mysql_connect(). Hàm có cú pháp như sau:

```
<?php
mysql_close(connection);
?>
```

connection: là tham số tùy chọn, xác định kết nối. Nếu không xác định thì kết nối cuối cùng được tạo bởi hàm mysql_connect() hoặc hàm mysql_pconnect() sẽ được sử dụng.

2.4.8.2 Thêm dữ liệu

Để thêm dữ liệu vào cơ sở dữ liệu MySQL trong PHP, ta có thể sử dụng câu lệnh INSERT INTO.

Câu lệnh có cú pháp như sau:

```
<?php
$sql = INSERT INTO bảng (trường 1, trường 2,...)VALUES (giá
trị 1, giá trị 2,....)
?>
```

2.4.8.3 Cập nhật dữ liệu

Để cập nhật dữ liệu của cơ sở dữ liệu MySQL trong PHP, ta có thể sử dụng câu lệnh UPDATE.

Câu lệnh có cú pháp như sau:

```
<?php
$sql = UPDATE bảng SET trường1 = giá trị1, trường2 = giá
trị2,... WHERE điều_kiện;
?>
```

2.4.8.4 Xóa dữ liệu

Để xóa dữ liệu của cơ sở dữ liệu MySQL trong PHP, ta có thể sử dụng câu lệnh DELETE.

Câu lệnh có cú pháp như sau:

```
<?php
$sql = DELETE FROM bảng WHERE điều_kiện;
?>
```

2.4.8.5 Chọn và hiển thị dữ liệu

Để chọn từ cơ sở dữ liệu MySQL trong PHP, ta có thể sử dụng câu lệnh SQL SELECT.

Câu lệnh có cú pháp như sau:

```
<?php
$sql = SELECT [trường1, trường2, ...] FROM bảng;</pre>
```

```
?>
```

Để hiển thị dữ liệu từ cơ sở dữ liệu MySQL trong PHP, ta có thể sử dụng các dạng hiển thị như sau:

Dạng hiển thị dữ liệu theo mỗi mẫu tin là một dòng, có cú pháp như sau:

```
<?php
mysql_fetch_row(data);
?>
```

Dạng hiển thị dữ liệu theo mỗi mẫu tin là một mảng, có cú pháp như sau:

```
<?php
mysql_fetch_array(data); ?>
```

Dạng hiển thị dữ liệu theo mỗi mẫu tin là một đối tượng, có cú pháp như sau:

```
<?php
mysql_fetch_object(data); ?>
```

2.4.8.6 Quản lý Session với PHP

Session được hiểu là một cơ chế cho phép lưu trữ dữ liệu cục bộ trên máy khách. Dữ liệu session thường được sử dụng để lưu trữ thông tin về người dùng, chẳng hạn như tên người dùng, trạng thái đăng nhập, v.v.

Một Session được bắt đầu khi người dùng truy cập vào ứng dụng lần đầu tiên và kết thúc khi người dùng thoát khỏi ứng dụng. Mỗi Session sẽ được cung cấp một định danh (ID) khác nhau và nội dung được lưu trong thư mục thiết lập trong file php.ini (tham số session.save_path).

Để quản lý Session với PHP, cần thực hiện các bước sau:

Khởi tạo Session: Để khởi tạo một Session ta sử dụng cú pháp session_start(), cú pháp này phải được nằm trên các kịch bản HTML hoặc những lệnh echo, printf.

Ví dụ: ?php

```
session_start();
// Các câu lệnh khác trong phiên làm việc
?>
```

Lưu trữ dữ liệu vào Session: Để lưu trữ dữ liệu vào session, bạn có thể sử dụng biến siêu toàn cục \$_SESSION. Dữ liệu này sẽ được giữ cho đến khi phiên làm việc kết thúc.

Ví du:

```
<?php
session_start();
// Lưu trữ dữ liệu vào session
$_SESSION['username'] = 'nguoidung';
// Các câu lệnh khác
?>
```

Truy cập dữ liệu từ Session: Để truy cập dữ liệu từ session, ta chỉ cần sử dụng \$ SESSION['tendulieu']

Ví dụ:

```
<?php
session_start();
// Truy cập dữ liệu từ session
echo 'Xin chào, ' . $_SESSION['username'];
// Các câu lệnh khác
?>
```

Xóa dữ liệu từ Session: Để xóa dữ liệu từ session, bạn có thể sử dụng unset() hoặc hủy toàn bộ session sử dụng session destroy()

Ví du:

```
<?php
```

```
session_start();

// Xóa một biến từ session

unset($_SESSION['username']);

// Hoặc xóa toàn bộ session

session_destroy();

// Các mã lệnh khác

?>
```

CHƯƠNG 3 HIỆN THỰC HÓA NGHIỆN CỦU

3.1 Mô tả bài toán

Thiết kế website giới thiệu sản phẩm thời trang Lavender là thiết kế một website có khả năng giới thiệu sản phẩm thời trang của thương hiệu thời trang Lavender. Website được thiết kế hài hòa, đẹp mắt thu hút được sự quan tâm của khách hàng, thể hiện được các thông tin sản phẩm mà khách hàng muốn tìm kiếm tham khảo, phải đáp ứng được nhu cầu của người dùng, tích hợp thêm những chức năng thêm, xóa, sửa ở trang quản trị và tìm kiếm ở trang website. Website được thiết kế gồm có 5 trang chính: đầu tiên là trang chủ thể hiện một số sản phẩm tiêu biểu, trang thứ hai là trang giới thiệu sẽ giới thiệu chung về thương hiệu, sứ mệnh và tầm nhìn, trang thứ ba là trang sản phẩm gồm có trang sản phẩm áo sơ mi, trang sản phẩm vest và trang sản phẩm quần âu, trang thứ tư là trang liên hệ cho phép khách hàng gửi tin nhắn đến admin, trang cuối cùng là trang đăng nhập cho phép người dùng đăng nhập vào trang quản trị của website.

3.2 Đặc tả các yêu cầu chức năng

3.2.1 Yêu cầu chức năng

Hiển thị thông tin sản phẩm: Hiển thị được các thông tin của sản phẩm như hình ảnh, mô tả, giá cả của sản phẩm.

Chức năng tìm kiếm: Cho phép người dùng tìm kiếm các sản phẩm có trong website.

Quản lý sản phẩm: Cho phép người dùng thực hiện thêm, xóa, sửa các sản phẩm, hình ảnh, loại sản phẩm, kích cỡ.

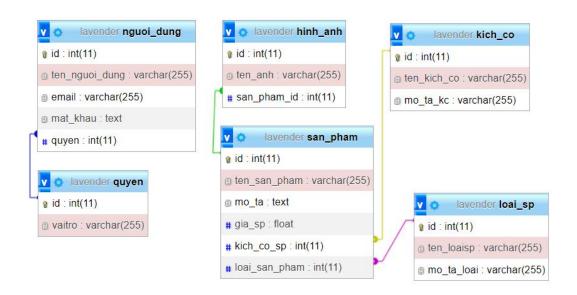
3.2.2 Yêu cầu phi chức năng

Giao diện thân thiện với người dùng: Giao diện được thiết kế hài hòa, dễ sử dụng, có thể tìm kiếm sản phẩm một cách nhanh chóng, các nút điều hướng được thiết kế rõ ràng, tối giản giúp người dùng dễ dàng sử dụng để chuyển qua các trang khác.

Quản lý dữ liệu: Các dữ liệu được thêm, cập nhật một cách dễ dàng.

3.3 Thiết kế dữ liệu

3.3.1 Lược đồ cơ sở dữ liệu



Hình 3.1 Lược đồ cơ sở dữ liệu Lavender

3.3.2 Danh sách các thực thể

Bảng 3.1 Danh sách các thực thể

STT	Tên thực thể	Diễn giải
1	nguoi_dung	Người dùng
2	san_pham	Sản phẩm
3	loai_san_pham	Loại sản phẩm
4	kich_co	Kích cỡ
5	hinh_anh	Hình ảnh
6	quyen	Quyền người dùng

3.3.3 Chi tiết các thực thể

Tên thực thể: nguoi_dung

Mô tả: Lưu thông tin người dùng của hệ thống

Chi tiết thực thể:

Bảng 3.2 Chi tiết thực thế nguoi_dung

STT	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn
1	Id	Mã người dùng	int	Khóa chính

2	ten_nguoi_dung	Tên người dùng	varchar	
3	email	Email	varchar	Duy nhất
4	mat_khau	Mật khẩu	text	

Tên thực thể: san_pham

Mô tả: Lưu thông tin về các sản phẩm

Chi tiết thực thể:

Bảng 3.3 Chi tiết thực thể san_pham

STT	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn
1	id	Mã sản phẩm	int	Khóa chính
2	ten_san_pham	Tên sản phẩm	varchar	
3	mo_ta	Mô tả sản phẩm	text	
4	gia_sp	Giá sản phẩm	float	
5	kich_co_sp	Kích cỡ sản phẩm	int	
6	loai_san_pham	Loại sản phẩm	int	

Tên thực thể: loai_san_pham

Mô tả: Lưu thông tin về các loại sản phẩm

Chi tiết thực thể:

Bảng 3.4 Chi tiết thực thể loại_san_pham

STT	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn
1	id	Mã loại sản phẩm	int	Khóa chính
2	ten_loaisp	Tên loại sản phẩm	varchar	
3	mo_ta_loai	Mô tả loại sản phẩm	varchar	

Tên thực thể: kich_co

Mô tả: Lưu thông tin về kích cỡ các sản phẩm

Chi tiết thực thể:

Bảng 3.5 Chi tiết thực thể kich co

STT	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn
1	id	Mã kích cỡ	int	Khóa chính
2	ten_kich_co	Tên kích cỡ	varchar	
3	mo_ta_kc	Mô tả kích cỡ	varchar	

Tên thực thể: quyen

Mô tả: Lưu thông tin về quyền của người dùng

Chi tiết thực thể:

Bảng 3.6 Chi tiết thực thể quyen

STT	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn
1	Id	Mã quyền	int	Khóa chính
2	vaitro	Vai trò của người dùng	varchar	

Tên thực thể: hinh anh

Mô tả: Lưu thông tin về hình ảnh các sản phẩm

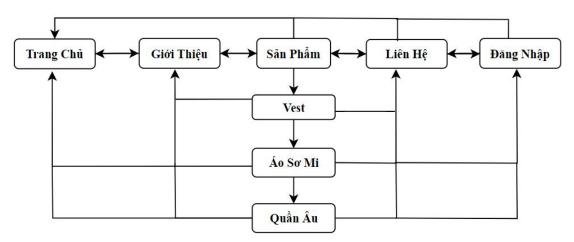
Chi tiết thực thể:

Bảng 3.7 Chi tiết thực thể hinh_anh

STT	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc toàn vẹn
1	Id	Mã hình ảnh	int	Khóa chính
2	ten_anh	Tên hình ảnh	varchar	
3	san_pham_id	Id sản phẩm	int	

3.4 Thiết kế giao diện

3.4.1 Sơ đồ website



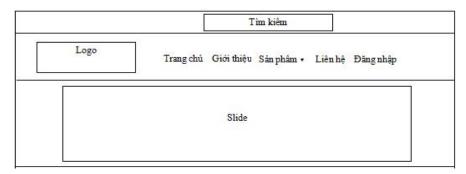
Hình 3.2 Lược đồ website Lavender

3.4.2 Giao diện website

3.4.2.1 Trang chủ

Trang đầu tiên của website là trang chủ, bên trong trang chủ gồm có các phần như: phần đầu trang, thân trang và chân trang.

Phần đầu: gồm thanh tìm kiếm, menu và slide.



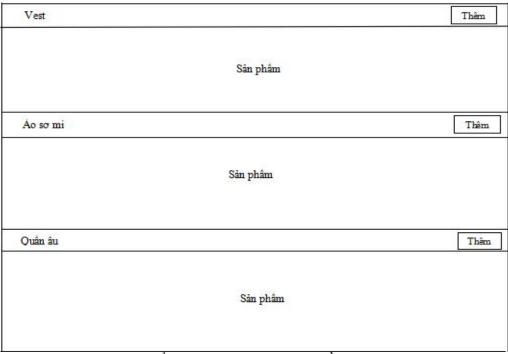
Hình 3.3 Ẩnh phác thảo layout phần đầu trang

Phần chân trang: trình bày các thông tin về thương hiệu, tin tức, danh mục sản phẩm, thông tin các nhân.



Hình 3.4 Ẩnh phác thảo layout phần chân trang

Phần thân trang: trình bày về các sản phẩm tiêu biểu của từng loại sản phẩm.



Hình 3.5 Ảnh phác thảo layout phần thân trang

3.4.2.2 Trang giới thiệu

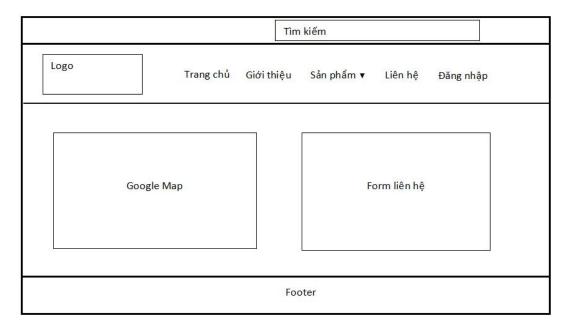
Bên trong phần content của trang giới thiệu gồm có các thông tin về thương hiệu, sứ mệnh, tầm nhìn và một thông tin về địa chỉ, thông tin liên lạc của thời trang Lavender.



Hình 3.6 Ảnh phác thảo layout trang Giới Thiệu

3.4.2.3 Trang liên hệ

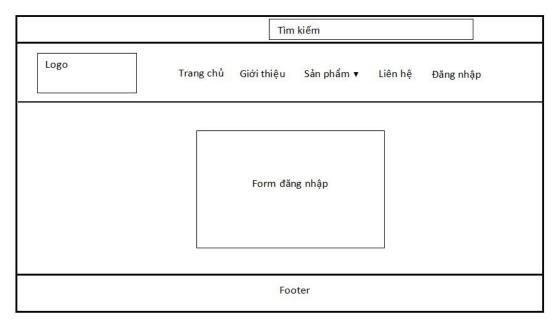
Bên trong trang liên hệ gồm có định vị cửa hàng trên google map và form điền thông tin cá nhân.



Hình 3.7 Ảnh phác thảo layout trang Liên Hệ

3.4.2.4 Trang đăng nhập

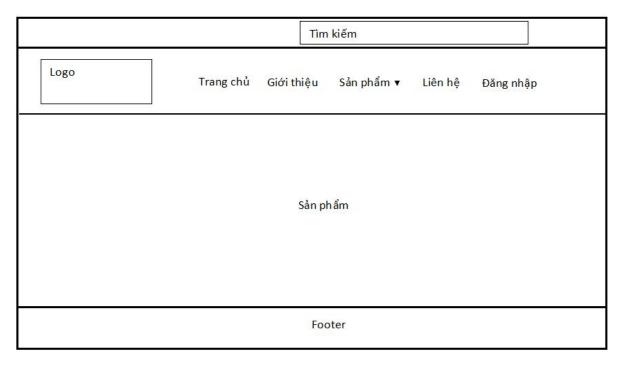
Bên trong trang đăng nhập có khung đăng nhập khi người dùng đăng nhập sẽ đến trang quản trị



Hình 3.8 Ẩnh phác thảo layout trang Đăng Nhập

3.4.2.5 Trang Áo Sơ Mi

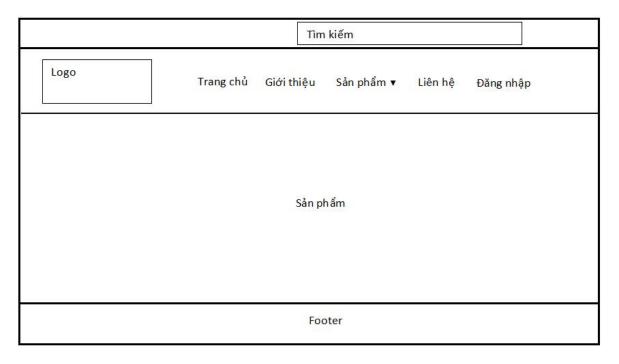
Bên trong trang Áo Sơ Mi có các sản phẩm thời trang thuộc loại sản phẩm là áo sơ mi



Hình 3.9 Ẩnh phác thảo layout trang Áo Sơ Mi

3.4.2.6 Trang vest

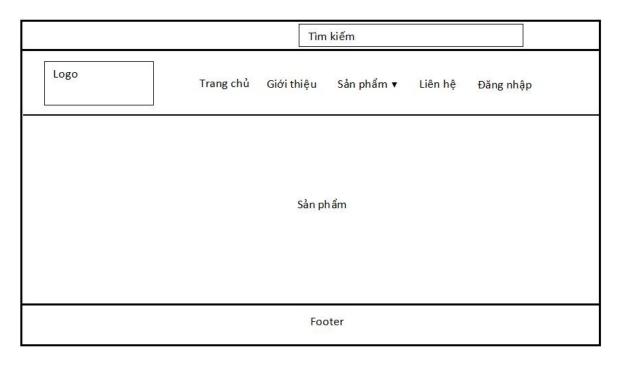
Bên trong trang Vest có các sản phẩm thời trang thuộc loại sản phẩm là vest



Hình 3.10 Ẩnh phác thảo layout trang Vest

3.4.2.7 Trang Quần Âu

Bên trong trang Quần Âu có các sản phẩm thời trang thuộc loại sản phẩm là quần âu



Hình 3.11 Ẩnh phác thảo layout trang Quần Âu

3.4.2.8 Trang quản trị

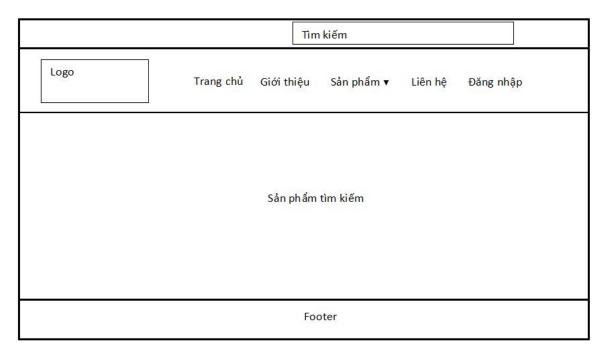
Trang quản trị là trang dùng để quản lý các thông tin về sản phẩm, hình ảnh, người dùng, loại sản phẩm và kích cỡ.



Hình 3.12 Ẩnh phác thảo trang quản trị

3.4.2.9 Trang sản phẩm tìm kiếm

Trang sản phẩm tìm kiếm sẽ hiện thị những sản phẩm có từ khóa trùng với từ khóa đã nhập vào thanh tìm kiếm.



Hình 3.13 Ảnh phác thảo trang sản phẩm tìm kiếm

CHƯƠNG 4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Bộ dữ liệu thử nghiệm

Dữ liệu về thông tin sản phẩm được tham khảo từ trang Thời trang công sở Lavender: https://thoitranglavender.com/

Bảng 4.1 Bảng bộ dữ liệu về người dùng

Id	Email người dùng	Mật khẩu	Quyền
1	thuyvy@gmail.com	123	Quản trị
2	phamthic@gmail.com	123	Quản trị
3	tranthib@gmail.com	123	Thành viên
5	nguyenvana@gmail.com	123	Thành viên

Bảng 4.2 Bảng bộ dữ liệu về loại sản phẩm

Id	Tên loại sản phẩm	Diễn giả
1	Áo sơ mi	Các sản phẩm về loại sản phẩm thuộc áo sơ mi
2	Vest	Các sản phẩm về loại sản phẩm thuộc vest
3	Quần âu	Các sản phẩm về loại sản phẩm thuộc quần âu

Bảng 4.3 Bảng dữ liệu về hình ảnh

Id	Tên ảnh	Tên sản phẩm
2	Q2269.png	Quần loe xẻ trước Q2269
5	A2955.png	Áo sơ mi cổ tàu xanh tím A2955
6	A2956.png	Áo sơ mi xanh cốm gân ngực A2956
18	Q2277.png	Quần xuông khóa hông Q2277
24	Q2939.png	Quần âu nâu be ống loe khóa kéo trước Q2939

Bảng 4.4 Bảng bộ dữ liệu về kích cỡ

Id	Tên kích cỡ	Mô tả
1	XS	40kg-45kg
2	S	45kg-50kg
3	M	50kg-55kg
4	L	55kg-60kg

Bảng 4.5 Bảng bộ dữ liệu về sản phẩm

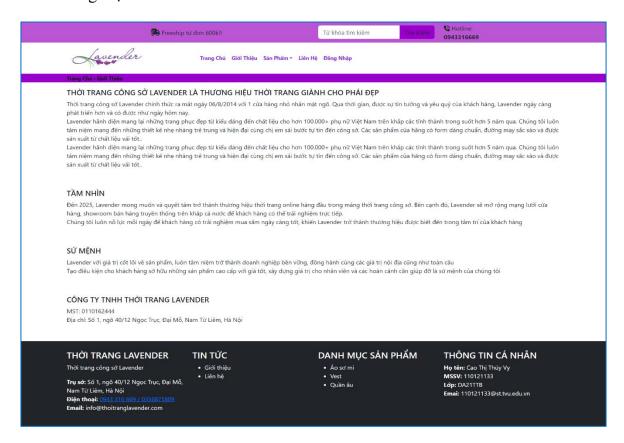
STT	Tên sản phẩm	Số lượng
1	Áo sơ mi	8
2	Vest	8
3	Quần âu	8

4.2 Kết quả thử nghiệm

4.2.1 Giao diện website

4.2.1.1 Giới thiệu

Trang giới thiệu sẽ giới thiệu tổng quan về thương hiệu, tầm nhìn, sứ mệnh của thương hiệu.



Hình 4.1 Giao diện trang giới thiệu

4.2.1.2 Trang chủ

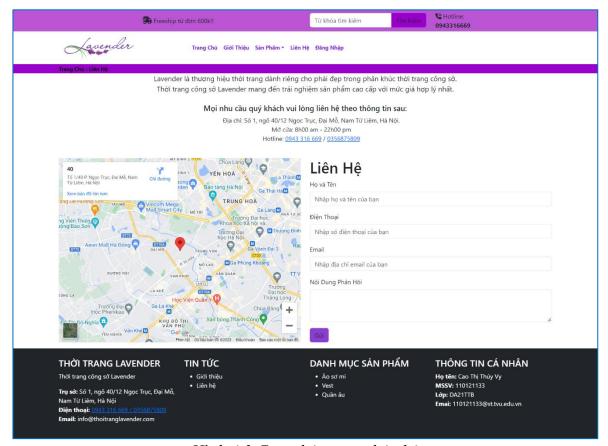
Trang chủ chứa các sản phẩm tiêu biểu của từng loại như sau:



Hình 4.2 Giao diện trang chủ

4.2.1.3 Trang liên hệ

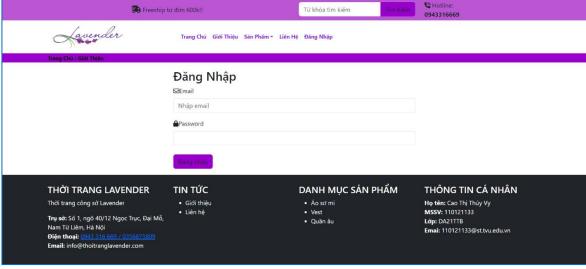
Trang liên hệ gồm có google map và form liên hệ:



Hình 4.3 Giao diện trang liên hệ

4.2.1.4 Trang đăng nhập

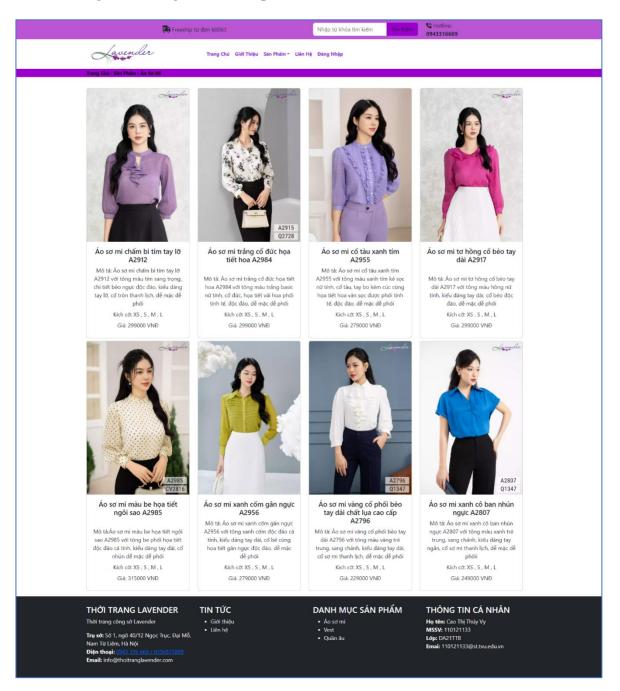
Trang đăng nhập chứa form đăng nhập khi người nhập đúng mail và mật khẩu thì sẽ đăng nhập vào trang quản trị.



Hình 4.4 Giao diện trang đăng nhập

4.2.1.5 Trang áo sơ mi

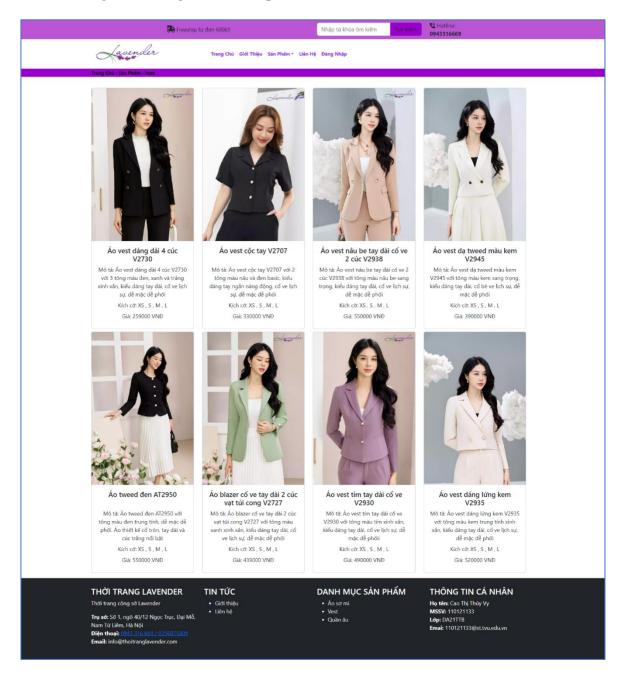
Trang áo sơ mi gồm các sản phẩm thuộc loại áo sơ mi.



Hình 4.5 Giao diện trang áo sơ mi

4.2.1.6 Trang vest

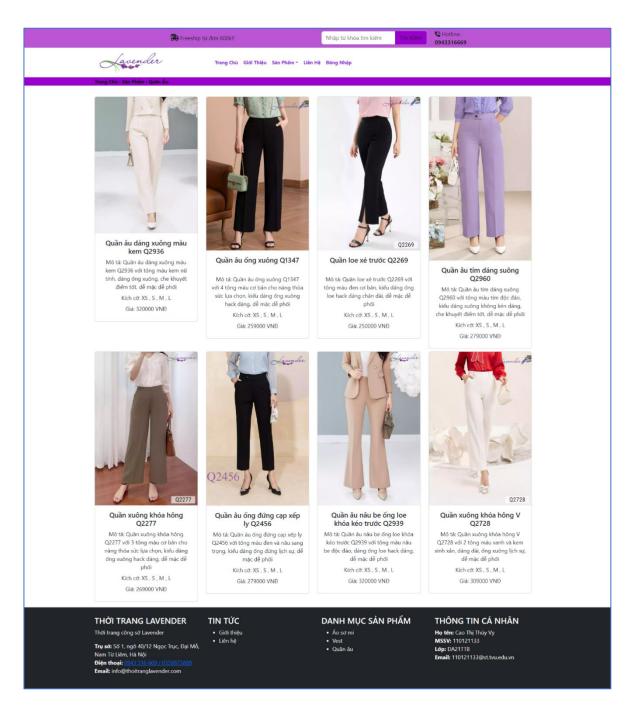
Trang áo sơ mi gồm các sản phẩm thuộc loại áo vest.



Hình 4.6 Giao diện trang vest

4.2.1.7 Trang quần âu

Trang áo sơ mi gồm các sản phẩm thuộc loại quần âu.

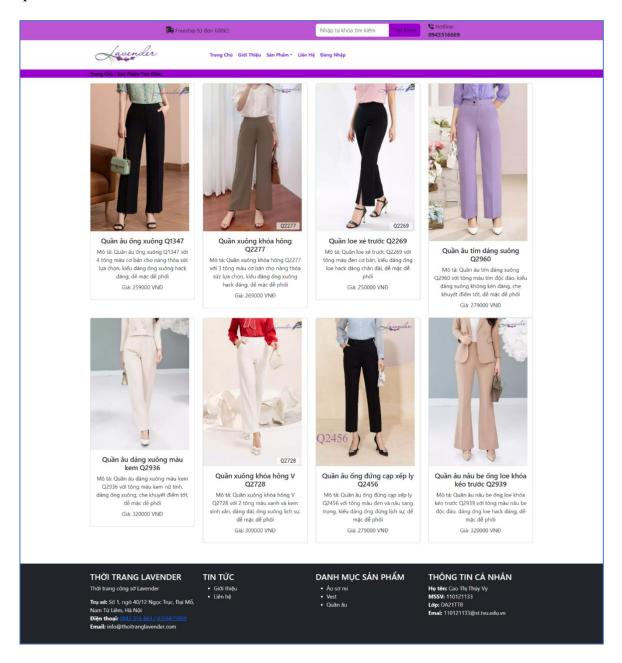


Hình 4.7 Giao diện trang quần âu

4.2.1.8 Trang tìm kiếm

Trang tìm kiếm sẽ hiển thị các sản phẩm có từ khóa mà người dùng nhập vào thanh tìm kiếm.

Hình dưới đây là kết quả khi người dùng nhập vào thanh tìm kiếm từ khóa quần.



Hình 4.8 Giao diện trang tìm kiếm

4.2.2 Giao diện trang quản trị

4.2.2.1 Trang quản trị

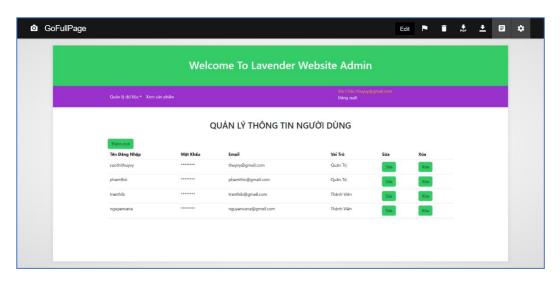
Khi người dùng đăng nhập ở trang giao diện sẽ chuyển đến trang quản trị.



Hình 4.9 Giao diện trang quản trị

4.2.2.2 Trang quản lý người dùng

Trang sẽ quản lý về thông tin đăng nhập bao gồm tên đăng nhập, email, mật khẩu đăng nhập và vai trò của người dùng



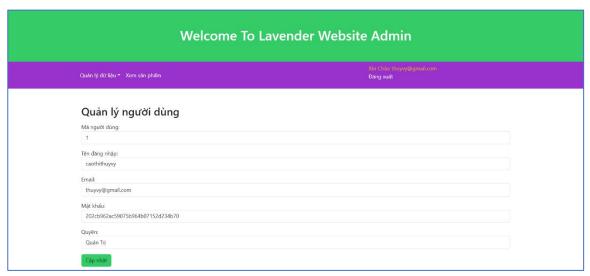
Hình 4.10 Giao diện trang quản lý người dùng

Khi người dùng nhấp vào nút thêm mới ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang thêm như sau:



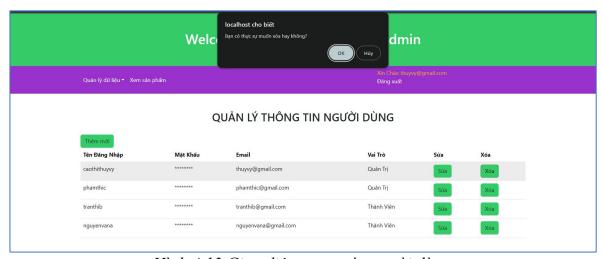
Hình 4.11 Giao diện trang thêm người dùng

Khi người dùng nhấp vào nút sửa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang sửa như sau:



Hình 4.12 Giao diện trang sửa người dùng

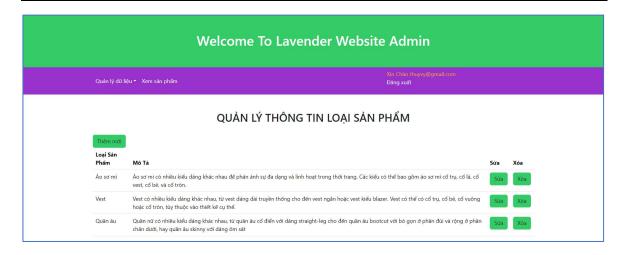
Khi người dùng nhấp vào nút xóa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang xóa như sau:



Hình 4.13 Giao diện trang xóa người dùng

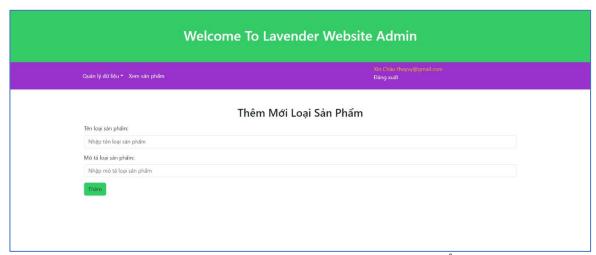
4.2.2.3 Trang quản lý loại sản phẩm

Trang này sẽ quản lý về loại sản phẩm cho phép người dùng thêm, xóa, sửa các loại sản phẩm



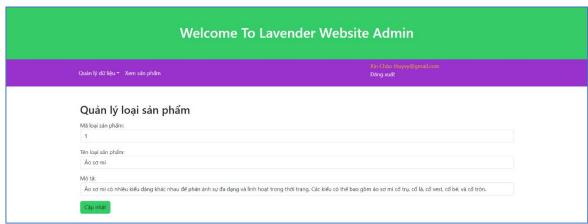
Hình 4.14 Giao diện trang quản lý loại sản phẩm

Khi người dùng nhấp vào nút thêm mới ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang thêm như sau:



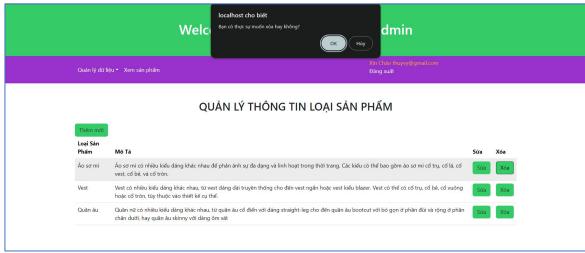
Hình 4.15 Giao diện trang thêm loại sản phẩm

Khi người dùng nhấp vào nút sửa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang sửa như sau:



Hình 4.16 Giao diện trang sửa loại sản phẩm

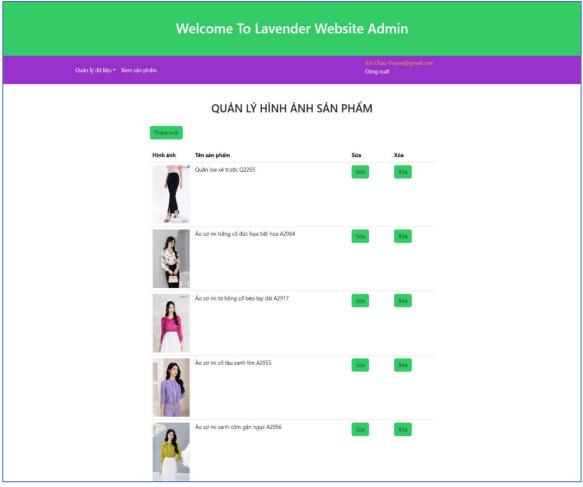
Khi người dùng nhấp vào nút xóa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang xóa như sau:



Hình 4.17 Giao diện trang xóa loại sản phẩm

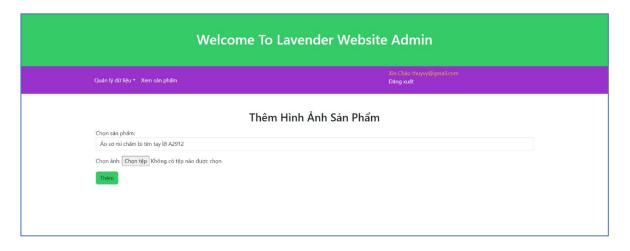
4.2.2.4 Trang quản lý hình ảnh

Trang này quản lý các hình ảnh của từng sản phẩm đồn thời cũng cho phép người dùng thực hiện thêm, xóa, sửa các hình ảnh.



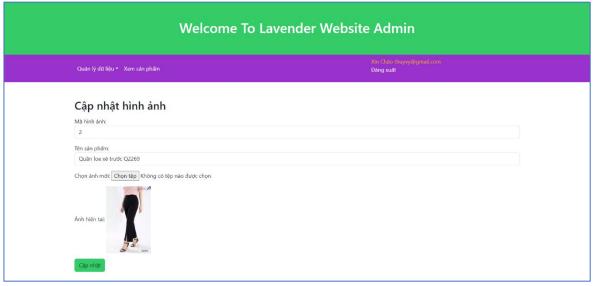
Hình 4.18 Giao diện trang quản lý hình ảnh

Khi người dùng nhấp vào nút thêm mới ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang thêm như sau:



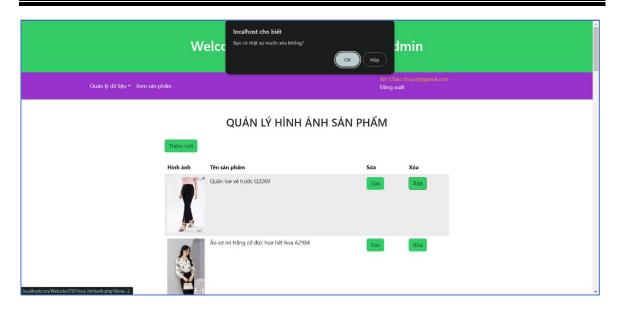
Hình 4.19 Giao diện trang thêm hình ảnh

Khi người dùng nhấp vào nút sửa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang sửa như sau:



Hình 4.20 Giao diện trang sửa hình ảnh

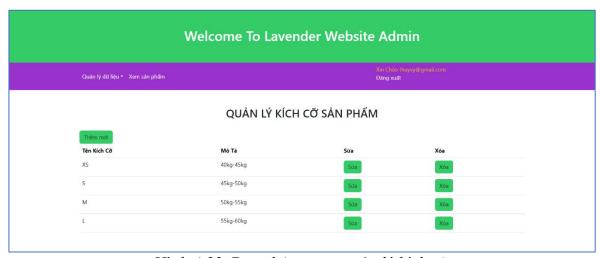
Khi người dùng nhấp vào nút xóa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang xóa như sau:



Hình 4.21 Giao diện trang xóa hình ảnh

4.2.2.5 Trang quản lý kích cỡ

Trang này quản lý về các kích cỡ của sản phẩm và cũng cho phép người dùng thực hiện thêm, xóa, sửa.



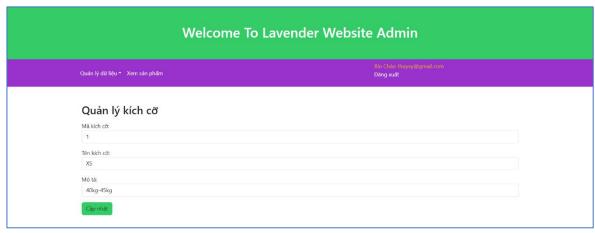
Hình 4.22 Giao diện trang quản lý kích cỡ

Khi người dùng nhấp vào nút thêm mới ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang thêm như sau:



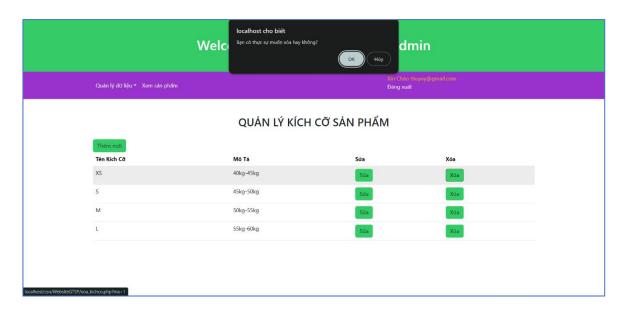
Hình 4.23 Giao diện trang thêm kích cỡ

Khi người dùng nhấp vào nút sửa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang sửa như sau:



Hình 4.24 Giao diện trang sửa kích cỡ

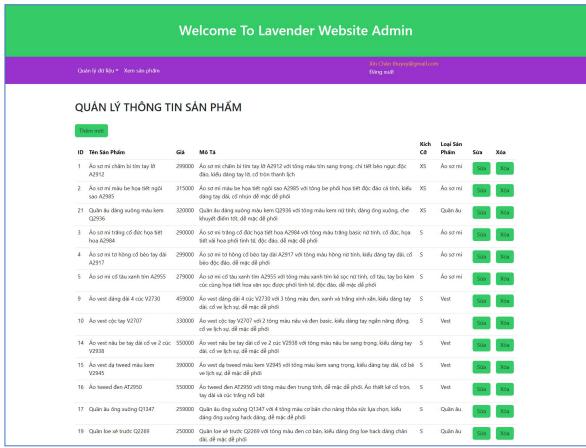
Khi người dùng nhấp vào nút xóa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang xóa như sau:



Hình 4.25 Giao diện trang xóa kích cỡ

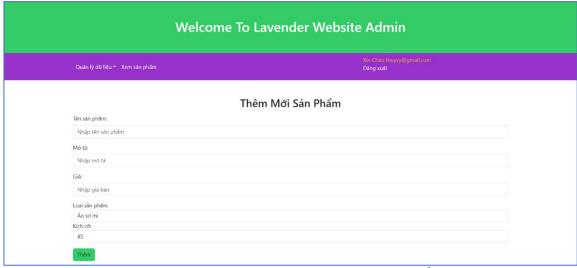
4.2.2.6 Trang quản lý sản phẩm

Trang này sẽ quản lý về các thông tin sản phẩm như tên sản phẩm, giá bán, mô tả của sản phẩm cho phép người dùng chia sản phẩm theo loại nào và cũng cho phép người dùng thêm, xóa, sửa các sản phẩm.



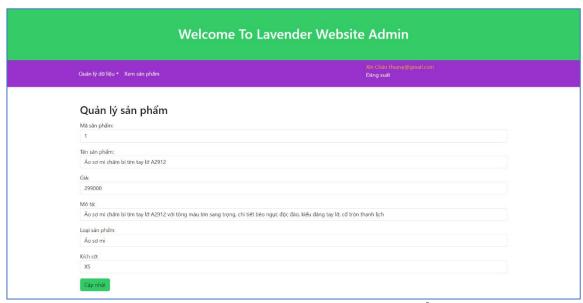
Hình 4.26 Giao diện trang quản lý sản phẩm

Khi người dùng nhấp vào nút thêm mới ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang thêm như sau:



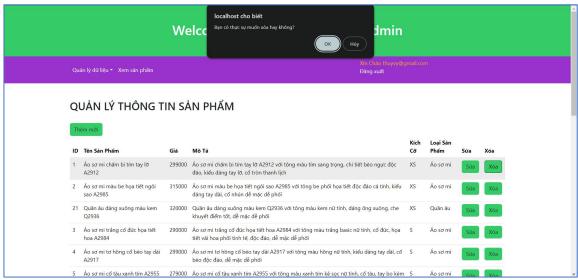
Hình 4.27 Giao diện trang thêm sản phẩm

Khi người dùng nhấp vào nút sửa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang sửa như sau:



Hình 4.28 Giao diện trang sửa sản phẩm

Khi người dùng nhấp vào nút xóa ở trang quản lý sẽ xuất hiện trang xóa như sau:



Hình 4.29 Giao diện trang xóa sản phẩm

4.2.2.7 Trang xem sản phẩm

Trang xem sản phẩm này cho phép người dùng xem tất cả thông tin của sản phẩm bao gồm tên sản phẩm, mã loại sản phẩm, giá bán, mô tả, mã kích cỡ và mã hình ảnh.

		We	elcome To Lavender Website Admin			
Qu	iản lý dữ liệu ▼ Xem sản phẩm		Xin Chào thuyvy@gm Đảng xuất	ail.com		
			THÔNG TIN CÁC SẢN PHẨM			
					ID Loại Sản	ID Hình
ID 1	Tên Sản Phẩm Áo sơ mi chấm bi tím tay lờ A2912	Giá	M6 Tá	Cð	Phẩm 1	Ånh
	AO SO MI CHAM DI UM LAY IO A2912	299000	Áo sơ mi chấm bi tím tay lờ A2912 với tông màu tím sang trọng, chi tiết bèo ngực độc đáo, kiểu đáng tay lờ, cổ tròn thanh lịch	1	1	1
2	Áo sơ mi màu be họa tiết ngôi sao A2985	315000	Áo sơ mi màu be họa tiết ngôi sao A2985 với tông be phối họa tiết độc đáo cá tính, kiểu dáng tay dài, cổ nhún dễ mặc dễ phối	1	1	2
3	Áo sơ mi trắng cổ đức họa tiết hoa A2984	290000	Áo sơ mi trắng cổ đức họa tiết hoa A2984 với tông màu trắng basic nữ tính, cổ đức, họa tiết vái hoa phối tinh tế, độc đáo, dễ mặc dễ phối	2	1	3
4	Áo sơ mi tơ hồng cổ bèo tay dài A2917	299000	Áo sơ mi tơ hồng cổ bèo tay dài A2917 với tổng màu hồng nữ tính, kiểu đáng tay dài, cổ bèo độc đáo, dễ mặc dễ phối	2	1	4
5	Áo sơ mi cổ tàu xanh tím A2955	279000	Áo sơ mi cổ tàu xanh tím A2955 với tông màu xanh tím kẻ sọc nữ tính, cổ tàu, tay bo kèm cúc cùng họa tiết hoa văn sọc được phối tinh tế, độc đảo, dễ mặc dễ phối	2	1	5
6	Áo sơ mi xanh cốm gân ngực A2956	279000	Áo sơ mi xanh cốm gần ngực A2956 với tông xanh cốm độc đáo cá tính, kiểu dáng tay dài, cổ bẻ cùng họa tiết gần ngực độc đáo, dễ mặc dễ phối.	3	1	6
7	Áo sơ mi vàng cổ phối bèo tay dài chất lụa cao cấp A2796	229000	Áo sơ mi vàng cổ phối bèo tay dài A2796 với tông màu vàng trẻ trung, sang chánh, kiểu dáng tay dài, cổ sơ mi thanh lịch, dễ mặc dễ phối	3	1	7
8	Áo sơ mi xanh cô ban nhún ngực A2807	249000	Áo sơ mi xanh có ban nhún ngực A2807 với tông màu xanh trẻ trung, sang chánh, kiểu dáng tay ngắn, cổ sơ mi thanh lịch, dễ mặc dễ phối	3	1	8
9	Áo vest dáng dài 4 cúc V2730	459000	Áo vest dáng dài 4 cúc V2730 với 3 tông màu đen, xanh và trắng xinh xán, kiểu dáng tay dài, cổ ve lịch sự, dễ mặc dễ phối	2	2	9
10	Áo vest cộc tay V2707	330000	Áo vest cộc tạy V2707 với 2 tông màu nâu và đen basic, kiểu dáng tạy ngắn năng động, cổ ve lịch sự, dễ mặc dễ phới	2	2	10
11	Áo blazer cổ ve tay dài 2 cúc vạt túi cong V2727	439000	Áo blazer cổ ve tay dài 2 cúc vạt túi cong V2727 với tông màu xanh xinh xán, kiểu dáng tay dài, cổ ve lịch sự, dễ mặc dễ phối	3	2	11
12	Áo vest tím tay dài cổ ve V2930	490000	Âo vest tím tay dài cổ ve V2930 với tông màu tím xinh xắn, kiểu đáng tay dài, cổ ve lịch sự, dễ mặc để phối	3	2	12
13	Áo vest dáng lửng kem V2935	520000	Áo vest dáng lừng kem V2935 với tổng màu kem trung tính xinh xắn, kiểu dáng tay dài, cổ ve lịch sự, dễ mặc dễ phới	3	2	13
14	Áo vest nâu be tay dài cổ ve 2 cúc V2938	550000	Áo vest nâu be tay dài cố ve 2 cúc V2938 với tông màu nâu be sang trọng, kiểu dáng tay dài, cổ ve lịch sự, dễ mặc dễ phối	2	2	14
15	Áo vest dą tweed màu kem V2945	390000	Áo vest đạ tweed màu kem V2945 với tông màu kem sang trọng, kiểu dáng tay dài, cổ bẻ ve lịch sự, dễ mặc dễ phối	2	2	15
16	Áo tweed đen AT2950	550000	Áo tweed đen AT2950 với tông màu đen trung tính, dễ mặc dễ phối. Áo thiết kế cổ tròn, tay dài và cúc trắng nổi bật	2	2	16
17	Quần âu ống xuông Q1347	259000	Quần âu ống xuông Q1347 với 4 tông màu cơ bản cho nàng thòa sức lựa chọn, kiểu dáng ống xuống hạck dàng, để mặc để phối	2	3	17
18	Quần xuống khóa hông Q2277	269000	Quần xuông khóa hông Q2277 với 3 tông màu cơ bản cho nàng thòa sức lựa chọn, kiểu dáng ống xuông hack đáng, dễ mặc dễ phối	3	3	18
19	Quần loe xẻ trước Q2269	250000	Quần loe xẻ trước Q2269 với tông màu đen cơ bản, kiểu dáng ống loe hack dáng chân dài, dễ mặc dễ phối	2	3	19
20	Quần âu tím dáng suông Q2960	279000	Quần âu tím đáng suông Q2960 với tông màu tím độc đáo, kiểu dáng suông không kén dáng, che khuyết điểm tốt, để mặc để phối	2	3	20
21	Quần âu dáng xuông màu kem Q2936	320000	Quần âu đáng xuông màu kem Q2936 với tông màu kem nữ tính, đáng ống xuông, che khuyết điểm tớt, dễ mặc để phối	1	3	21
22	Quần xuông khóa hông V Q2728	309000	Quần xuông khóa hông V Q2728 với 2 tông màu xanh và kem xinh xấn, dáng dài, ống xuông lịch sự, dễ mặc dễ phối	4	3	22
23	Quần âu ống đứng cạp xếp ly Q2456	279000	Quần âu ống đứng cạp xếp ly Q2456 với tông màu đen và nâu sang trọng, kiểu dáng ống đứng lịch sự, dễ mặc dễ phối	3	3	23
24	Quần âu nâu be ống loe khóa kéo trước Q2939	320000	Quần âu nâu be ống loe khóa kéo trước Q2939 với tổng màu nâu be độc đảo, dáng ống loe hack dáng, để mặc dễ phối	3	3	24

Hình 4.30 Giao diện trang xem sản phẩm

CHƯƠNG 5 KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

5.1 Kết luận

5.1.1 Kết quả đạt được

Sau quá trình thực hiện đồ án cơ sở ngành này em đã đạt được một số thành quả như sau:

- Thiết kế cơ sở dữ liệu liên quan đến đề tài.
- Cài đặt được các chức năng cho phép người dùng thêm, xóa, sửa và tìm kiếm dữ liệu bằng ngôn ngữ PHP và MySQL.
- Xây dựng được website giới thiệu sản phẩm thời trang Lavender bằng các ngôn ngữ HTML, CSS, PHP & MySQL và framework Bootstrap
 5.
- Viết báo cáo hoàn chỉnh theo yêu cầu.

5.1.2 Một số hạn chế

- Một số chức năng vẫn chưa hoàn thiện
- Nội dung dữ liệu triển khai vẫn chưa được đầy đủ

5.2 Hướng phát triển

- Triển khai thêm một số tính năng cho phép đặt hàng và thanh toán qua ví điện tử như ZaloPay, Momo, ...
- Tích hợp thêm chức năng như hộp thoại trực tuyến

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] L. Welling, PHP and MySQL Web Development (Developer's Library), Addison-Wesley, 2016.
- [2] J. Dean, Web Programming with HTML5, CSS, and JavaScript, Jones & Bartlett Learning, 2018.
- [3] Đ. P. M. Phạm Thị Trúc Mai, Tài liệu giảng dạy môn Thiết kế và lập trình website, Bộ môn Công nghệ Thông tin, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh, 2013.